

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HS-ST

Ngày 16 - 10 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hiền.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Trịnh Xuân H**, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1993 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Hg Thị Th; có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 02 năm 2012 đến tháng 8 năm 2013 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn X, Sư đoàn XXX đóng tại tỉnh Hải Dương; bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 5 năm 2019 đến ngày 29 tháng 5 năm 2019 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. Bị cáo **Trần Sách T**, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1990 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sách H và bà Lã Thị Đ; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 24/2010/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2010 Tòa án nhân dân N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 01 tháng 02 năm 2010, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. *(có mặt)*

- Bị hại: Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn V, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- Người làm chứng:

1. Anh Chu Xuân T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

2. Anh Nguyễn Đắc Tr, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn TĐ, xã TL, huyện V tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

3. Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn TĐ, xã TL, huyện V tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

4. Ông Trần Sách N, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn TĐ, xã TL, huyện V tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

5. Chị Trần Thị L (tên gọi khác: Y), sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn TĐ, xã TL, huyện V tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

6. Anh Đinh Bá H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

7. Anh Trần Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện Th, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 12 năm 2018, Trịnh Xuân H cùng Trần Sách T, Chu Xuân T1, Nguyễn Đình Th và Phạm Bá C rủ nhau đến quán karaoke Gia đình ở cầu Nhất, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình hát. Trên đường đi qua quán bia Hạ Long ở thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình, H nhìn thấy bạn là Nguyễn Đắc Tr đang ngồi uống bia cùng Vũ Văn Th, Phạm Văn Thg và Trần Mạnh L nên đi vào uống bia cùng. T, Th, Th và C đi đến quán karaoke hát trước. Trên đường đi do không thấy H đâu nên T bảo mọi người đến quán hát trước và quay lại tìm H. Khi đến quán bia Hạ Long, T thấy H đang ngồi uống bia cùng nhóm của Tr, T đi lại gần chỗ H ngồi và đứng phía sau H. Trong lúc uống bia, H và nhóm của Th xảy ra xô xát, cãi vã, Th cầm cốc bia hất vào mặt H, Tg dùng tay tát vào má H. Tr, L, T vào can ngăn, Th cầm ghế nhựa định đánh T, T tránh được và chạy ra đường 10A đứng. Khoảng 20 phút sau, H đi bộ ra chỗ T đang đứng đợi và nói với T *“Anh có đồ không cho em mượn, hôm nay em muốn đánh bọn này”*, T nói *“Thôi, lấy xe về quán hát xem thế nào đã”*. T, H quay lại quán bia lấy xe đi về quán hát karaoke Gia đình. Cùng lúc này, tại quán bia, Trg đi về nhà, nhóm của Th tiếp tục ngồi uống bia thì có Đỗ Văn Q đến uống cùng. Trên đường đi về đến khu vực cầu Nhất gần quán karaoke Gia đình, H lại nói với T *“Anh về tìm đồ rồi mang đến quán hát cho em”*, T nói *“Mày về quán hát trước để anh về nhà tìm xem có đồ không”*. Sau đó T điều khiển xe máy đi về nhà lấy hai thanh kiếm được làm bằng kim loại, bọc vào trong cuộn vải đỏ rồi đem đến quán karaoke Gia đình. Đến nơi, T thấy H và Th đang ngồi ở ghế trước cửa phòng hát, T dựng xe và cầm cuộn vải bọc thanh kiếm để cạnh khóm trúc trong sân quán hát rồi đi ra nói nhỏ với H *“Mày có xác định đánh nhóm thằng Th Tứ không?”*, H đáp *“Em có, em cay chúng nó lắm, anh có cầm đồ đến không?”*, T đáp *“Có”* rồi chỉ tay về phía chỗ để hai thanh kiếm. Sau đó T đi vào phòng hát gọi mọi người về. Lúc này, H đi đến chỗ khóm trúc thấy một thanh kiếm rơi ra khỏi cuộn vải, H nhặt lên và treo lên xe. Trong lúc H, T nói chuyện, Th đứng gần đó nhưng không nghe được nội dung câu chuyện của H, T. Do trước đó thấy T vứt cuộn vải ở khóm trúc rồi thấy H đi lại nhặt một thanh kiếm treo vào xe và thấy T đi vào phòng hát nên Th nghĩ T để quên cuộn vải. Vì sợ quán hát đông người sẽ mất đồ của T, Th đi đến nhặt cuộn vải lên mục đích

về trả cho T thì phát hiện trong cuộn vải có một thanh kiếm, Th cầm thanh kiếm bọc trong cuộn vải đi ra chỗ H, ngồi sau xe máy và nhờ H chở về nhà. Trên đường đi, H kể cho Th nghe về việc xô xát ở quán bia lúc trước, Th hỏi “*Xô xát với đội nào*”, H bảo “*Mấy thằng ở quán bia*”, nói xong, H dừng xe ngay trước cửa quán bia Hạ Long rồi xuống xe cầm kiếm lao vào nhóm của Th đang ngồi. Thấy vậy, Th ôm kiếm trước ngực đi vào xem có chuyện gì và khuyên giải can ngăn H vì biết H rất nóng tính. Khi nhìn thấy H lao vào và hô “*Giết người phải đền mạng*”, nhóm của Th đồng thời đứng hết dậy, Th cầm cốc bia ném vào người H, H lùi lại tránh thì bị ngã xuống nền quán bia, Thg cầm cốc và ghế nhựa ném Th, Th bỏ chạy ra cửa quán. Sau đó, H đứng dậy, đứng đối mặt với Th cách khoảng 01 m, H cầm kiếm bên tay trái giơ lên cao chém một nhát về phía vai phải của Th, Th tránh được, H tiếp tục vung kiếm lên chém Th, trong lúc vung kiếm lên cao mũi kiếm cứa qua phần góc hàm phía bên phải của Th, Th bị thương ngã xuống nền quán bia bất tỉnh. Sau khi gây thương tích cho Th, H chở Th lên khu vực cầu TĐ và bảo Th “*Vứt kiếm đi*”, Th và H vứt hai thanh kiếm và cuộn vải bọc kiếm xuống sông Hồng rồi chở nhau về nhà. Về phía Th, sau khi bị H gây thương tích, Th được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị từ ngày 04 tháng 12 năm 2018 đến ngày 10 tháng 12 năm 2018 xuất viện. Ngày 21 tháng 12 năm 2019 anh Th làm đơn trình báo cơ quan Công an. Sau khi nhận được đơn trình báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã triệu tập Trịnh Xuân H, Trần Sách T và những người có liên quan lên làm việc. Tại cơ quan Công an, H, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Vũ Văn Th. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/18/TgT ngày 27 tháng 12 năm 2018 Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thái Bình kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng má bên phải do vật sắc tác động, đã được xử trí: cắt lọc, khâu cầm máu, phục hồi vết thương, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, chống viêm, chống phù nề, chăm sóc vết thương hàng ngày. Hiện tại: Còn đau vùng góc hàm bên phải từng lúc, đau tăng khi ăn nhai;

vết sẹo vùng má bên phải: sẹo lồi, dính, xơ cứng, ảnh hưởng thẩm mỹ. 2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm).

Sau khi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Trịnh Xuân H đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 11 tháng 3 năm 2019 cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, ngày 26 tháng 5 năm 2019 bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, truy tố, anh Vũ Văn Th yêu cầu Trịnh Xuân H, Trần Sách T phải bồi thường số tiền là 106.021.061 đồng, trong đó: Tiền taxi đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình 240.000 đồng, tiền taxi đến Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương Hà Nội 2.000.000 đồng, tiền điều trị và tiền thuốc 3.781.061 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 100.000.000 đồng.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, các bị cáo đã tác động đến gia đình nộp vào tài khoản tạm thu của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại.

Trước khi mở phiên tòa, anh Vũ Văn Th và đại diện gia đình của các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Sách T đã thống nhất thỏa thuận xong mức bồi thường, cụ thể: Các bị cáo H, T bồi thường thiệt hại cho anh Th số tiền là 30.000.000 đồng, ngoài ra, anh Th không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Đối trừ số tiền đã nộp vào tài khoản tạm thu tại cơ quan thi hành án, ngày 16 tháng 10 năm 2019 anh Th đã nhận đủ số tiền còn lại là 15.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Cáo trạng số 48/CT-VKSVT ngày 08 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trịnh Xuân H, Trần Sách T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Sách T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Sách T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 26 tháng 5 năm 2019).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Sách T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm kể từ ngày tuyên án; giao Trần Sách T cho UBND xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự, chấp nhận thỏa thuận giữa các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Sách T và bị hại anh Vũ Văn Th về mức bồi thường thiệt hại là 30.000.000 đồng. Anh Th đã trực tiếp nhận số tiền 15.000.000 đồng. Chuyển số tiền 15.000.000 đồng tại tài khoản tạm thu tại cơ quan thi hành án sang đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

4. Về án phí: Các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Sách T phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Sách T đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại anh Vũ Văn Th trình bày ý kiến: Trước khi mở phiên tòa, hai bên đã thống nhất thỏa thuận xong về bồi thường thiệt hại, theo đó số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 30.000.000 đồng, đối trừ số tiền các bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án, bị hại đã trực tiếp nhận số tiền còn lại 15.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Sách T nói lời sau cùng: Các bị cáo đều rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Trịnh Xuân H, Trần Sách T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn với nhóm của Vũ Văn Th, khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 12 năm 2018, tại quán bia Hạ Long thuộc địa phận thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trịnh Xuân H đã dùng 01 thanh kiếm do Trần Sách T cho mượn, chém vào vùng góc hàm bên phải của anh Vũ Văn Th, hậu quả làm anh Th bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm gây thương tích cho anh Vũ Văn Th, tỷ lệ thương tích gây nên là 12%.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước nhưng để có hình phạt phù hợp, cần phân hóa vai trò từng bị cáo trong vụ án, thấy: Trịnh Xuân H là người trực tiếp chém, gây thương tích cho bị hại, do đó H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Trần Sách T không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng là người chuẩn bị công cụ để H thực hiện hành vi phạm tội, do đó T giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường xong thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; để xảy ra sự việc trên về phía bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo H có thời gian tham gia quân đội; do đó các bị cáo đều được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Trịnh Xuân H có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên, bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo. Trần Sách T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản vào năm 2010 nhưng đã được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó cần áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[8] Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Trước khi mở phiên tòa, đại diện gia đình bị cáo Trịnh Xuân H, bị cáo Trần Sách T và bị hại anh Vũ Văn Th đã thống nhất thỏa thuận xong mức bồi thường thiệt hại, cụ thể: Các bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 30.000.000 đồng, ngoài ra, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Ngày 08 tháng 8 năm 2019 các bị cáo đã tác động đến gia đình nộp vào tài khoản tạm thu của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 16 tháng 10 năm 2019 anh Th đã nhận trực tiếp số tiền 15.000.000 đồng còn lại. Xét thấy thỏa thuận trên của các bên là tự nguyện, Hội đồng xét xử cần chấp nhận và chuyển số tiền 15.000.000 đồng tại tài khoản tạm thu sang đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

[9] Đối với hai thanh kiếm do Trịnh Xuân H, Chu Xuân T1 cầm đến quán bia Hạ Long: Quá trình điều tra xác định là của Trần Sách T cho H mượn để chém gây thương tích cho anh Vũ Văn Th. Sau khi gây thương tích cho anh Th, H và Th đã ném hai thanh kiếm xuống sông Hồng, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

[10] Đối với anh Chu Xuân T1 là người cầm kiếm đi cùng H vào quán bia Hạ Long: Quá trình điều tra xác định trước khi xảy ra vụ việc gây thương tích cho anh Th, H không rủ anh Th tham gia cùng, Th cầm kiếm mục đích là để cầm về giúp T, khi đến quán bia Hạ Long, Th đi vào cùng H là để xem có chuyện gì và khuyên, can ngăn H vì biết H rất nóng tính, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có hình thức xử lý đối với Th là phù hợp.

[11] Đối với hành vi của Vũ Văn Th cầm cốc bia hất vào mặt Trịnh Xuân H, Phạm Văn Thg dùng tay tát một cái vào má của H và ném cốc vào người Chu Xuân T1: Quá trình điều tra xác định H, Th không bị thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì. Ngày 22 tháng 7 năm 2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn Th, Phạm Văn Thg bằng hình thức phạt tiền là đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngày 08 tháng 8 năm 2019, đại diện gia đình bị cáo Trần Sách T đã nộp vào tài khoản tạm thu của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình số tiền 200.000 đồng nay cần chuyển số tiền trên sang thi hành án phí cho bị cáo T.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Sách T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 26 tháng 5 năm 2019).

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Sách T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16 tháng 10 năm 2019). Giao Trần Sách T cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự, xử chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo Trịnh Xuân H, bị cáo Trần Sách T và bị hại anh Vũ Văn Th như sau: Các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Sách T bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Vũ Văn Th số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ngày 16 tháng 10 năm 2019 anh Vũ Văn Th đã trực tiếp nhận số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Chuyển số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đại diện gia đình các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Sách T nộp tại Biên lai thu tiền số 0003613, 0003611 đề ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trịnh Xuân H, Trần Sách T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0003612 ngày 08 tháng 8

năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang đảm bảo thi hành án phí cho bị cáo Trần Sách T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Trịnh Xuân H, Trần Sách T; bị hại anh Vũ Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 16 tháng 10 năm 2019).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương